

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Hoàng Yên

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN
HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Hoàng Yên
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Hoàng Yến

Mã SV: 1613401004

Lớp: QTL1001K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần

Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP THEO QĐ SỐ 48/2006/BTC	2
1.1. Tổng quan về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Vai trò của kế toán hàng tồn kho.	2
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hàng tồn kho	2
1.1.2.1. Khái niệm hàng tồn kho	2
1.1.2.2. Đặc điểm hàng tồn kho	3
1.1.3. Phân loại hàng tồn kho.....	3
1.1.3.1. Phân loại hàng tồn kho theo nguồn gốc hình thành.....	3
1.1.3.2. Phân loại hàng tồn kho theo yêu cầu sử dụng.....	3
1.1.3.3. Phân loại hàng tồn kho theo địa điểm bảo quản.	4
1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp theo QĐ số 48/2006. .	4
1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.	4
1.2.2. Quy định chung về hạch toán hàng tồn kho.....	5
1.2.2.1. Yêu cầu đánh giá hàng tồn kho	5
1.2.2.2. Xác định giá nhập- xuất hàng tồn kho	5
1.2.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán hàng tồn kho.....	7
1.2.4. Tổ chức kế toán chi tiết hàng tồn kho	8
1.2.4.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song	8
1.2.4.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi sổ số dư.....	9
1.2.4.3. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển ...	10
1.2.5. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho.....	10
1.2.5.1. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	10
1.2.5.2. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	15
1.3. Một số thay đổi của TT 133/2016/TT-BTC về kế toán hàng tồn kho	18
1.4 Các hình thức ghi sổ kế toán hàng tồn kho	18
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật kí chung	18
1.4.1.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật kí chung.....	18
1.4.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật kí chung	18

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	19
1.4.2.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	19
1.4.2.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	20
1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	21
1.4.3.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	21
1.4.3.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	21
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính	23
1.4.4.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
1.4.4.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	23
1.4.5. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	24
1.4.5.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	24
1.4.5.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.....	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.....	27
2.1 Giới thiệu khái quát về công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công Ty Cổ phần Xây Lắp và Thiết Bị Điện Hải Phòng	27
2.1.1.1 Giới thiệu về công ty Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng....	27
2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	27
2.1.1.3. Đặc điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng	28
2.1.1.4 Thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng	28
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	29
2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	30
2.1.3.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	30
2.1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán, chế độ kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	31

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	33
2.2.1. Phân loại hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	33
2.2.2. Tính giá hàng nhập, xuất kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	34
2.2.2.1. Tính giá hàng nhập trong kỳ tại công ty.	34
2.2.2.2. Tính giá hàng xuất kho tại công ty.	34
2.3. Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	35
2.3.1. Chứng từ sử dụng tại công ty.	35
2.3.2. Thủ tục nhập, xuất kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	35
2.3.3. Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	41
2.3.3.1. Phương pháp kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty.	42
2.3.3.2. Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.	42
2.4. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	49
2.4.1.1. Tài khoản sử dụng tại công ty.	49
2.4.1.2. Sổ sách kế toán tại công ty.	49
2.4.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại công ty.	49
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG.	53
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	53
3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	53
3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	55
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	56
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện trong công tác kế toán của công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	56

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho.	56
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.	57
3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Công ty nên lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	57
3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Công ty nên định kỳ, đột xuất kiểm kê hàng tồn kho. ...	59
3.2.3.3. Ý kiến thứ ba: Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ.....	61
3.2.3.5 Ý kiến thứ tư: Công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy.....	62
KẾT LUẬN	65
DANH MỤC THAM KHẢO	66

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song.....	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ số dư.	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển..	10
Sơ đồ 1.4: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	13
Sơ đồ 1.5: Kế toán chi phí SXKD dở dang theo phương pháp kê khai thường xuyên..	14
Sơ đồ 1.6: Kế toán hàng gửi bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	15
Sơ đồ 1.7: Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	19
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	20
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	22
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	23
Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ.....	25
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng	29
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán	31
Công Ty Cổ Phần Xây lắp Và Thiết bị điện Hải Phòng	31
Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng	32
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện HP	42
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện HP	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.....	28
Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng mua Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6.....	36
Biểu số 2.3: Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa.....	37
Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho hàng hóa.....	38
Biểu số 2.5: Giấy đề nghị cung ứng Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6.....	40
Biểu số 2.6 Phiếu xuất kho hàng hóa.....	41
Biểu số 2.7: Thẻ kho.....	44
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết hàng hóa.....	46
Biểu số 2.9: Bảng kê xuất tháng 12.....	47
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa.....	48
Biểu số 2.11: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016.....	51
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết dự phòng giảm giá hàng hóa.....	58
Biểu số 3.2: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa.....	60
Biểu số 3.3: Sổ giao nhận chứng từ.....	61

LỜI MỞ ĐẦU

Kế toán là một trong những công cụ phục vụ công tác quản lý tài chính. Kế toán được nói đến như là công cụ sắc bén của quản lý, cung cấp thông tin chính xác về tình hình tài chính, về chi phí của doanh nghiệp nói chung và hàng tồn kho nói riêng.

Hàng tồn kho là một phần quan trọng trong tài sản lưu động và nằm ở nhiều khâu trong quá trình cung ứng sản xuất, dự trữ và lưu thông của nhiều doanh nghiệp. Sử dụng hợp lý hàng tồn kho sẽ tạo ra khả năng tăng lợi nhuận một cách tương ứng mà không phải đầu tư thêm vốn và đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được tiến hành liên tục, không bị gián đoạn.

Sau một thời gian thực tập tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng, nhận thấy tình hình thực tế cùng với vốn kiến thức đã học và sự hướng dẫn của Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương, em đã lựa chọn đề tài “***Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng***” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được hoàn thành với các chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp theo QĐ số 48/2006

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do điều kiện thời gian có hạn và nhận thức bản thân còn hạn chế nên khóa luận không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ bảo của thầy, cô.

Em xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Phạm Hoàng Yến

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP THEO QĐ SỐ 48/2006/BTC.

1.1. Tổng quan về kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

1.1.1. Vai trò của kế toán hàng tồn kho.

Kinh tế càng phát triển thì kế toán ngày càng được coi trọng, giám đốc muốn đưa ra được quyết định về phương hướng phát triển doanh nghiệp một cách đúng đắn phải thông qua kế toán để nắm rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý hàng tồn kho.

Kế toán hàng tồn kho cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp biết được chất lượng, giá cả... để từ đó đưa ra quyết định đúng đắn. Xuất phát từ yêu cầu quản lý hàng tồn kho và từ vai trò, vị trí của kế toán đối với công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp, vai trò của kế toán hàng tồn kho được thể hiện như sau:

- Tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán phù hợp với phương pháp hàng tồn kho của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán đúng với chế độ hiện hành, mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phạm vi ngành và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tổ chức ghi chép, phản ánh số liệu về tình hình nhập- xuất- tồn hàng đầy đủ kịp thời, tính giá thực tế mua, nhập, xuất, tồn. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch về mặt số lượng, chất lượng,...nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời cho quá trình tiêu thụ.

- Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ, phát hiện ngăn ngừa và có những biện pháp xử lý những hàng thừa, thiếu... Tính toán, xác định số lượng và giá trị hàng thực tế đã xuất kho để kịp thời kết chuyển giá vốn, ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập các báo cáo phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hàng tồn kho

1.1.2.1. Khái niệm hàng tồn kho

Hàng tồn kho là toàn bộ số hàng mà doanh nghiệp đang nắm giữ với mục đích kinh doanh thương mại hoặc dự trữ cho việc sản xuất sản phẩm hay thực hiện dịch vụ cho khách hàng.

1.1.2.2. Đặc điểm hàng tồn kho

- Hàng tồn kho rất đa dạng và phong phú. Mỗi loại hàng tồn kho có đặc tính lí hóa, sinh học riêng, ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng trong quá trình thu mua, vận chuyển dự trữ,...Hàng tồn kho luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã,... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng

- Hàng tồn kho là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của doanh nghiệp.

- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, với chi phí cấu thành nên giá gốc hàng tồn kho khác nhau

- Hàng tồn kho tham gia toàn bộ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó có các nghiệp vụ xảy ra thường xuyên với tần suất lớn, qua đó hàng tồn kho luôn biến đổi về mặt hình thái hiện vật và chuyển hoá thành hình thái tiền tệ.

- Hàng tồn kho trong doanh nghiệp bao gồm nhiều loại khác nhau với đặc điểm về tính chất thương phẩm và điều kiện bảo quản khác nhau.

1.1.3. Phân loại hàng tồn kho

1.1.3.1. Phân loại hàng tồn kho theo nguồn gốc hình thành.

- Hàng tồn kho được mua vào bao gồm:

+ Hàng mua từ bên ngoài: là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp ngoài hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp

+ Hàng mua nội bộ: là toàn bộ hàng tồn kho được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp thuộc hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp như mua hàng giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một Công ty, Tổng công ty,...

- Hàng tồn kho tự sản xuất, gia công: là toàn bộ hàng tồn kho được gia công sản xuất tạo thành.

- Hàng tồn kho được nhập từ các nguồn khác: hàng tồn kho được nhập từ liên doanh, liên kết, hàng tồn kho được biếu tặng,...

1.1.2.2. Phân loại hàng tồn kho theo yêu cầu sử dụng.

- Hàng tồn kho sử dụng cho kinh doanh: phản ánh giá trị hàng tồn kho được dự trữ hợp lý đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành bình thường.

- Hàng tồn kho không sử dụng: phản ánh giá trị hàng tồn kho kém hoặc mất chất lượng không được doanh nghiệp sử dụng cho mục đích sản xuất.

1.1.2.3. Phân loại hàng tồn kho theo địa điểm bảo quản.

- Hàng hóa tồn kho trong doanh nghiệp: phản ánh toàn bộ hàng tồn kho đang được bảo quản tại doanh nghiệp: hàng trong kho, trong quầy.

- Hàng hóa tồn kho bên ngoài doanh nghiệp: phản ánh toàn bộ hàng tồn kho được bảo quản tại các đơn vị, tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp như: hàng gửi bán, hàng đang đi đường...

1.2. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp theo QĐ số 48/2006.

1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp.

Để đáp ứng được yêu cầu quản lý hàng tồn kho từ khâu thu mua, vận chuyển đến khâu bảo quản, dự trữ và sử dụng, kế toán hàng tồn kho thường xuyên phản ánh ghi chép đầy đủ tình hình thu mua, nhập- xuất- tồn, và tình hình dự trữ cho quá trình kinh doanh. Thông qua kế toán hàng tồn kho, kế toán cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp biết được về chất lượng, giá cả,... để từ đó ra quyết định cho phù hợp và đúng đắn

Lựa chọn phương pháp kế toán chi tiết, phương pháp kế toán tổng hợp, phương pháp tính giá tồn kho khi xuất kho phù hợp với đặc điểm tình hình của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình quản lý và tiết kiệm nhân công giảm áp lực công việc của phòng kế toán.

Kế toán hàng tồn kho cần tổ chức đánh giá phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu quản lý thống nhất của Nhà nước và yêu cầu quản trị của doanh nghiệp, vì vậy kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp sản xuất phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán phù hợp với phương pháp hàng tồn kho của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán đúng với chế độ hiện hành, mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phạm vi ngành và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tổ chức ghi chép, phản ánh số liệu về tình hình nhập- xuất- tồn hàng đầy đủ kịp thời, tính giá thực tế mua, nhập, xuất, tồn. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch về mặt số lượng, chất lượng,...nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời cho quá trình tiêu thụ.

- Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ, phát hiện ngăn ngừa và có những biện pháp xử lý những hàng thừa, thiếu... Tính toán, xác định số

lượng và giá trị hàng thực tế đã xuất kho để kịp thời kết chuyển giá vốn, ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập các báo cáo phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo.

- Cung cấp thông tin tổng hợp và chi tiết cần thiết về hàng tồn kho kịp thời, phục vụ cho quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.2. Quy định chung về hạch toán hàng tồn kho.

1.2.2.1. Yêu cầu đánh giá hàng tồn kho

- Yêu cầu về tính chân thực: đòi hỏi việc tính giá hàng tồn kho tiến hành dựa trên cơ sở tổng hợp đầy đủ, đúng đắn và hợp lý các chi phí thực tế cấu thành lên trị giá vốn của hàng tồn kho và loại trừ được các chi phí bất hợp lý, giảm chi phí kém hiệu quả.

- Yêu cầu tính thống nhất: nội dung và phương pháp tính giữa các niên độ kế toán của đơn vị phải thống nhất, nếu có bất kì thay đổi nào phải giải thích trên thuyết minh báo cáo tài chính. Cách tập hợp chi phí, cách tính toán phân bổ, tiêu thức phân bổ chung để xác định chỉ tiêu về giá vốn hàng tồn kho nhập kho và trị giá vốn xuất kho giữa các kì hạch toán phải nhất quán tránh ảnh hưởng của trị giá vốn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.2.2. Xác định giá nhập- xuất hàng tồn kho

a Giá nhập kho:

-a1: Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Giá thực tế hàng nhập kho = Giá mua không có thuế GTGT + Chi phí thu mua, vận chuyển - Các khoản chiết khấu giảm giá (nếu có)

-a2: Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Giá thực tế hàng nhập kho = Tổng giá thanh toán ghi trên hóa đơn + Chi phí thu mua, vận chuyển - Các khoản chiết khấu giảm giá (nếu có)

- a3: Vật tư thuê ngoài gia công chế biến:

Vật tư thuê ngoài gia công chế biến = Giá vật tư xuất thuê gia công chế biến + Chi phí phát sinh đến gia công chế biến

-a4: Vật tư nhận vốn góp liên doanh:

Giá vật tư nhận vốn góp liên doanh = Giá đánh giá của hội đồng góp vốn + Chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiếp nhận

-

-a5: Vật tư được cấp:

Giá thực tế vật tư được cấp = Giá ghi trên biên bản bàn giao + Chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiếp nhận đầu tư

-a6: Vật tư được tặng thưởng, viện trợ

Vật tư, công cụ được tặng thưởng, viện trợ = Giá hợp lý hay giá thực tế tương đương + Chi phí liên quan đến quá trình tiếp nhận

- a7: Vật tư mua vào bằng ngoại tệ: đối với hàng mua bằng ngoại tệ phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam để ghi trị giá hàng tồn kho đã nhập kho.

b Giá xuất kho:

b1 Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập kho trong kỳ}}$$

* Ưu điểm: khá đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ

* Nhược điểm: công tác kế toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hành khác. Hơn nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

b2 Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

Sau mỗi lần nhập hàng, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa 2 lần nhập kế tiếp để tính giá xuất:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng hàng thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

* Ưu điểm: khắc phục được hạn chế của phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

* Nhược điểm: tính toán nhiều lần, phức tạp, chỉ được áp dụng ở những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

b3 Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO).

* Ưu điểm:

- Tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý.

- Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó nên chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

* Nhược điểm:

- Doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại.

- Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

b4 Phương pháp thực tế đích danh.

- Theo phương pháp này hàng xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Tuy nhiên, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

- Đến cuối niên độ kế toán, nếu xét thấy giá trị hàng tồn kho không thu hồi do bị hư hỏng, lỗi thời,... thì phải ghi giảm giá gốc hàng tồn kho cho bằng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Việc này được thực hiện bằng cách lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

1.2.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán hàng tồn kho.

- Phiếu nhập kho: Mẫu số 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu số 02-VT
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng kê mua hàng

- Biên bản kiểm nghiệm vật tư
- Biên bản kiểm kê vật tư

Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho: phải được lập thành 3 liên

Liên 1: lưu ở phòng quản lý vật tư

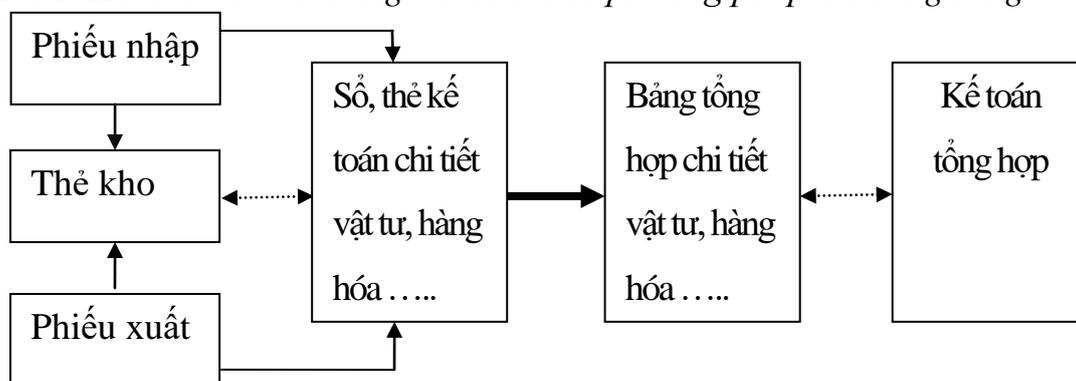
Liên 2: giao cho thủ kho để ghi vào thẻ khi theo chỉ tiêu số lượng và chuyển lên phòng kế toán để kế toán vật liệu ghi vào sổ kế toán.

Liên 3: kèm theo hóa đơn để thanh toán.

Phiếu nhập kho, xuất kho phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng tuân thủ theo mẫu số 01-VT, 02-VT (Ban hành theo QĐ số 48/2006 ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài Chính)

1.2.4. Tổ chức kế toán chi tiết hàng tồn kho

1.2.4.1. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————>

Ghi cuối tháng : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song

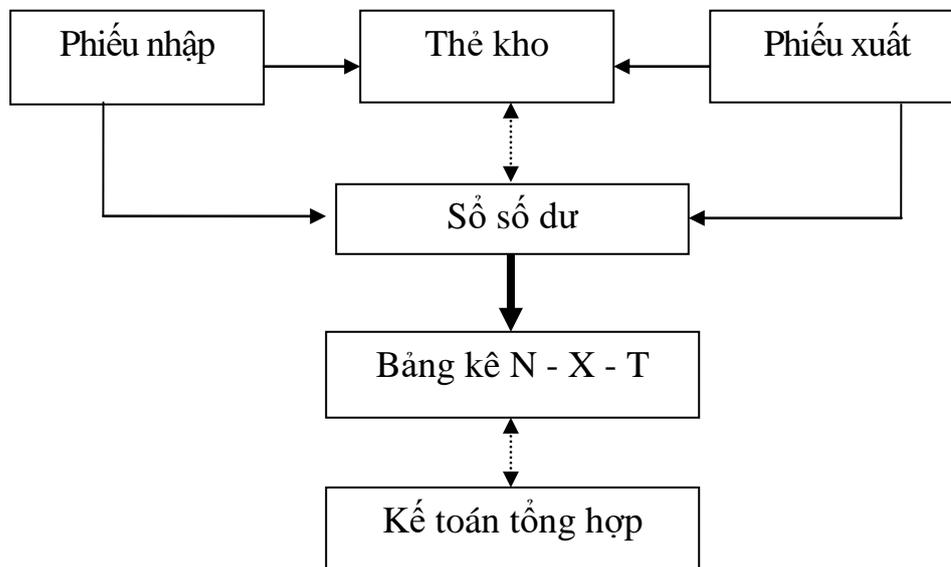
❖ Ưu điểm, nhược điểm và phạm vi áp dụng:

➤ Ưu điểm: đơn giản dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay phương pháp này áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

➤ Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

➤ Phạm vi áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.4.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————→

Ghi cuối tháng : —————→

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ số dư.

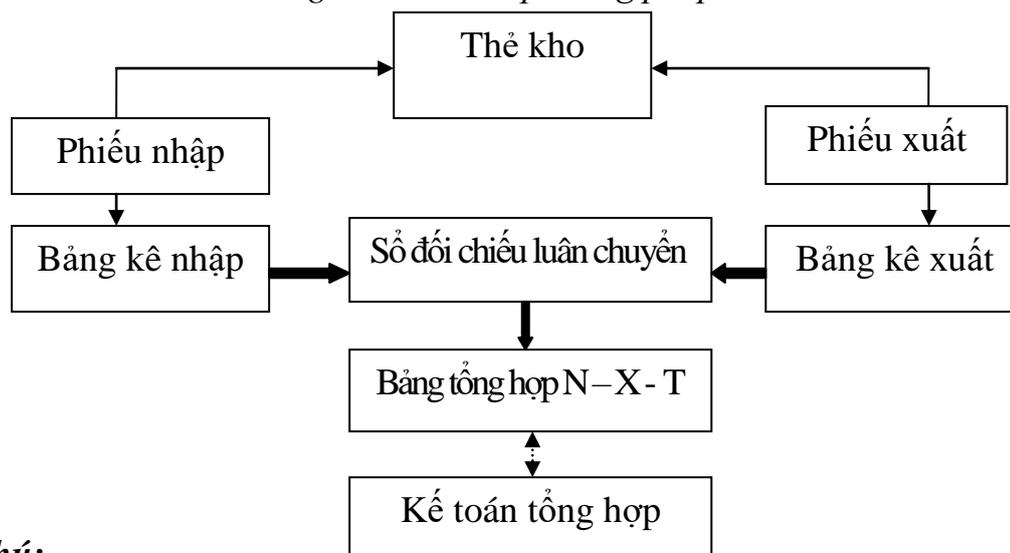
❖ Ưu điểm, nhược điểm và phạm vi áp dụng:

➤ Ưu điểm: phương pháp này tránh được ghi trùng lặp giữa thủ kho và kế toán, giảm được khối lượng ghi chép do công việc được tiến hành trong tháng.

➤ Nhược điểm: do kế toán chỉ theo dõi về mặt giá trị trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn kho nên muốn đối chiếu ghi chép giữa thủ kho và kế toán rất khó phát hiện sai sót.

➤ Phạm vi áp dụng: thích hợp trong các doanh nghiệp có khối lượng nghiệp vụ ghi chép nhập, xuất nhiều, thường xuyên, trình độ của kế toán đã vững vàng.

1.2.4.3. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————→

Ghi cuối tháng : —————→

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.3: Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

❖ Ưu điểm, nhược điểm và phạm vi áp dụng:

➤ Ưu điểm: khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

➤ Nhược điểm: việc ghi số liệu vẫn trùng lặp giữa kho và phòng kế toán về chỉ tiêu hiện vật. Việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra.

➤ Phạm vi áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp không có nhiều nghiệp vụ nhập, xuất, không bố trí riêng nhân viên hàng tồn kho do đó không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất kho hàng ngày.

1.2.5. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho

1.2.5.1. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

a. Tài khoản sử dụng:

❖ TK 152: Nguyên, vật liệu

Tài khoản 152 có thể mở chi tiết cho từng loại nguyên, vật liệu tùy theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:

+ TK1521: Nguyên, vật liệu chính + TK1522: Vật liệu phụ

+ TK 1523: Nhiên liệu

+ TK1524: Phụ tùng thay thế

❖TK 153: Công cụ, dụng cụ

Tài khoản 153 có thể mở chi tiết cho từng loại công cụ dụng cụ tùy theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:

+ TK1531: Công cụ, dụng cụ

+ TK 1532: Bao bì luân chuyển

+ TK1533: Đồ dùng cho thuê

+ TK 1534: Thiết bị, phụ tùng thay thế

❖TK 154: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

❖TK 155: Thành phẩm

❖TK 156: Hàng hóa

Tài khoản 156 có thể mở chi tiết cho từng loại hàng hóa tùy theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp:

+ 1561: Giá mua hàng hóa

+ 1563: Hàng hóa bất động sản

+1562: Chi phí thu mua hàng hóa

❖TK 157: Hàng gửi đi bán

Kết cấu tài khoản hàng tồn kho:

Bên nợ:

▪Trị giá thực tế của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa.. nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác.

▪Trị giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa..thừa phát hiện khi kiểm kê.

▪Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa.. tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Bên có:

▪Trị giá thực tế của nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa..xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công chế biến hoặc đưa đi góp vốn.

▪ Trị giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa..thiếu phát hiện khi kiểm kê.

▪ Chiết khấu thương mại khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa... được hưởng.

▪ Kết chuyển trị giá thực tế nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa ..tồn kho đầu kỳ(trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Số dư bên Nợ:

▪ Trị giá thực tế nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa tồn kho cuối kỳ.

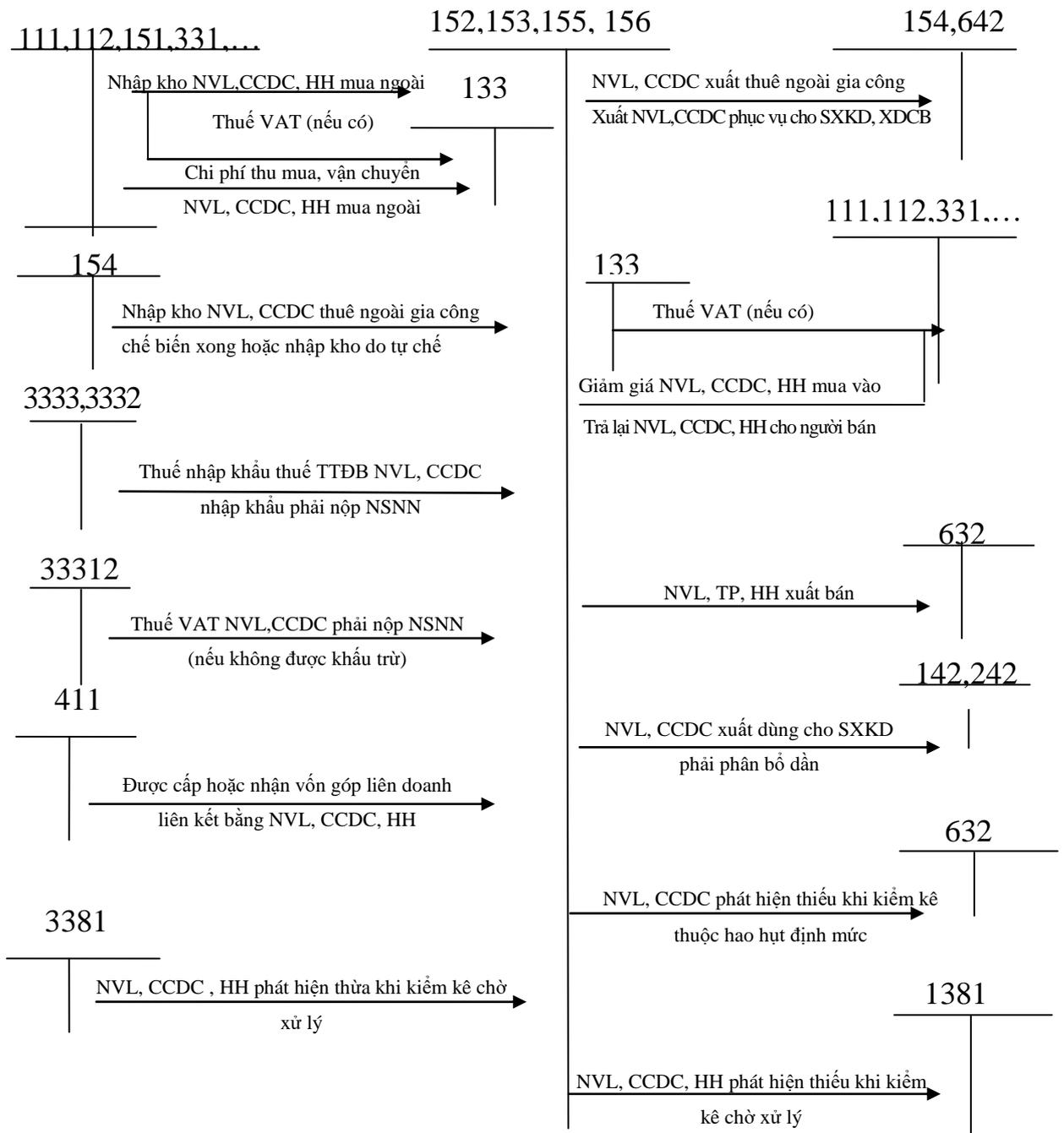
b. Quy trình hạch toán:

- Các nghiệp vụ chủ yếu diễn ra trong doanh nghiệp là tình hình nhập, xuất nguyên,vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, trong mọi trường hợp nhập do nguồn nào hay xuất với mục đích gì thì doanh nghiệp phải thực hiện đủ thủ tục nhập, xuất theo quy định.

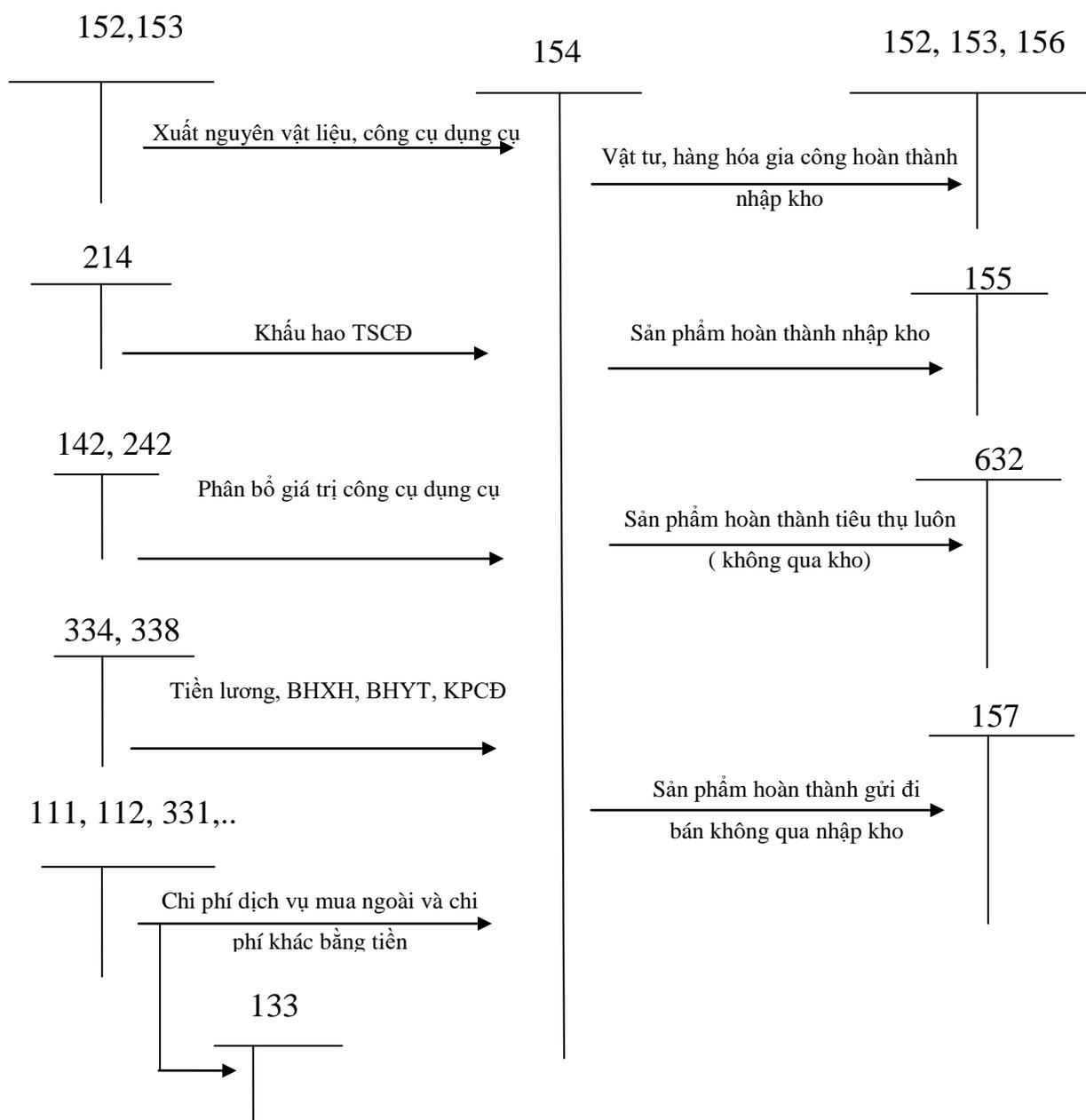
- Căn cứ vào các chứng từ mà phản ánh trên các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp liên quan.

- Cuối tháng đối chiếu, kiểm tra với số liệu của kế toán chi tiết.

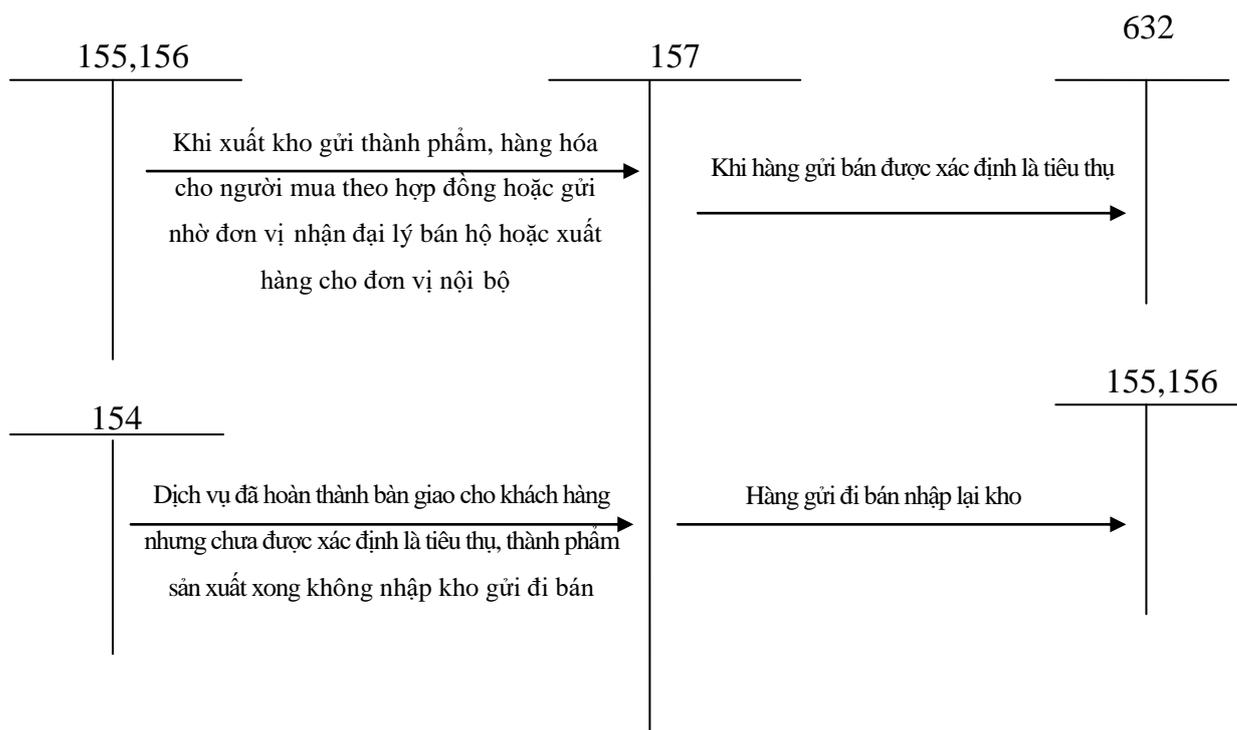
- Các nghiệp vụ kế toán tổng hợp hàng tồn kho được khái quát theo sơ đồ 1.4 → 1.6



Sơ đồ 1.4: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.5: Kế toán chi phí SXKD dở dang theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.6: Kế toán hàng gửi bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.5.2. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho trên sổ kế toán tổng hợp.

- Công thức tính giá trị hàng xuất trong kỳ:

$$\text{Trị giá hàng xuất kho trong kỳ} = \text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập kho trong kỳ} - \text{Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ}$$

- Theo phương pháp này, mọi biến động của hàng tồn kho(nhập, xuất kho) không được theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho, giá trị của hàng tồn kho nhập, xuất kho được theo dõi và phản ánh trên TK 611- Mua hàng.

- Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các đơn vị có nhiều chủng loại hàng hoá, vật tư với quy cách, mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp, hàng hoá, vật tư xuất dùng hoặc xuất bán thường xuyên .

a. Tài khoản sử dụng:

- Tên tài khoản: Mua hàng
- Ký hiệu: TK 611
- Kết cấu tài khoản:

Bên nợ:

- Kết chuyển giá gốc vật tư, hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- Giá gốc vật tư, hàng hóa mua vào trong kỳ.

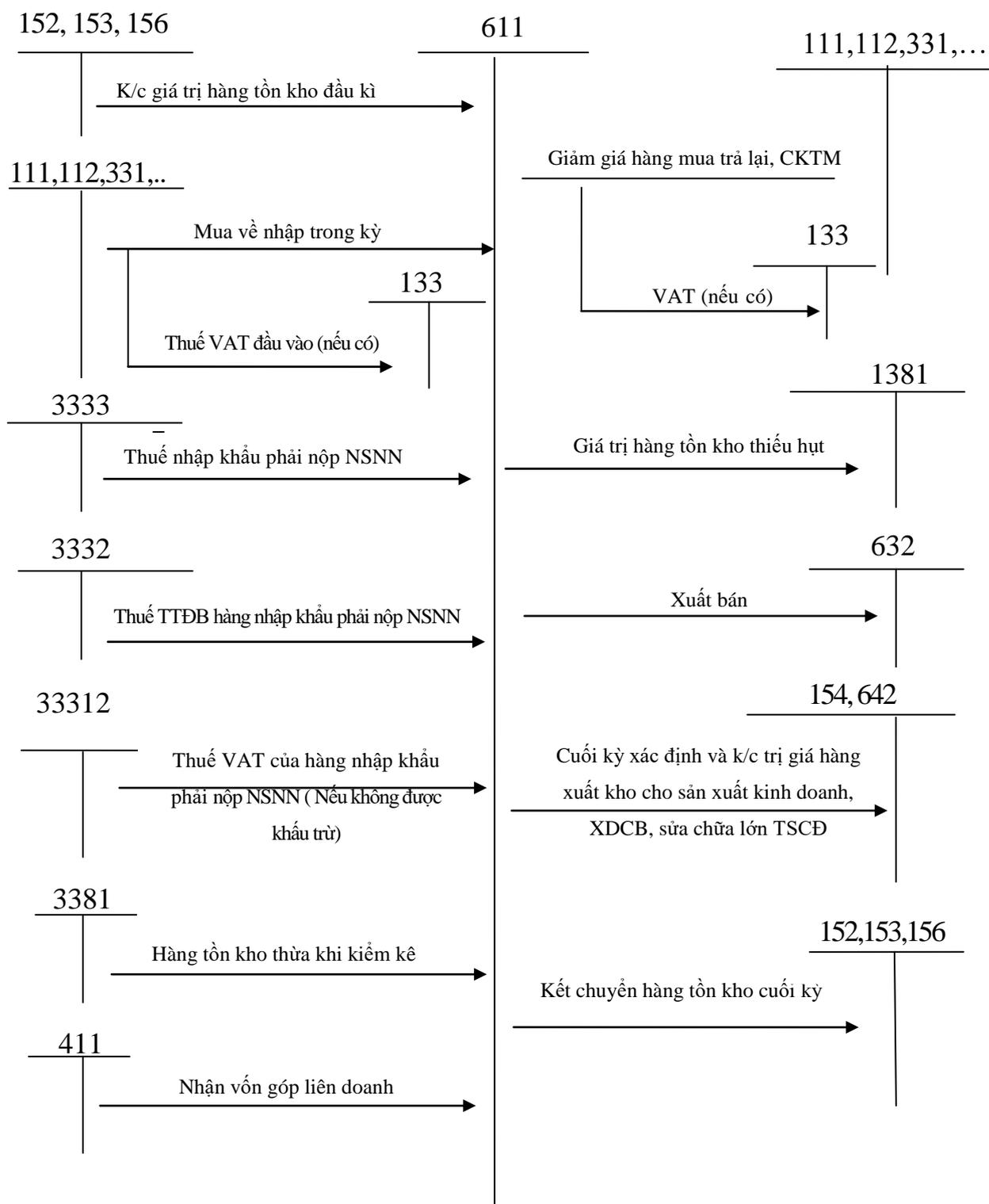
Bên có:

- Kết chuyển giá gốc vật tư, hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- Giá gốc hàng hóa, vật tư xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)
- Giá gốc vật tư, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ.

b. Quy trình hạch toán:

- Đầu kỳ: căn cứ vào giá trị thực tế vật tư, hàng hóa đang đi đường và tồn kho đầu kỳ kết chuyển vào TK 611
- Trong kỳ: khi mua vật tư, hàng hóa căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ liên quan, kế toán ghi sổ phản ánh thực tế trực tiếp vào TK 611
- Cuối kỳ: căn cứ vào kết quả kiểm kê, kế toán kết chuyển giá trị vật tư, hàng hóa chưa sử dụng và xác định giá trị xuất dùng. Để xác định giá trị xuất dùng của từng loại vật tư, hàng hóa cho sản xuất kế toán tổng hợp phải kết hợp với kế toán chi tiết mới có thể xác định được.
- Các nghiệp vụ kế toán tổng hợp được khái quát theo sơ đồ 1.7.



Sơ đồ 1.7: Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Một số thay đổi của TT 133/2016/TT-BTC về kế toán hàng tồn kho

- Bổ sung TK 151: Hàng mua đang đi đường
- Bỏ TK159: Các khoản dự phòng: chi tiết TK 1591: Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn; TK 1592: Dự phòng phải thu khó đòi; TK1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (thay bằng TK 229: dự phòng tổn thất tài sản –TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4 Các hình thức ghi sổ kế toán hàng tồn kho

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.1.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

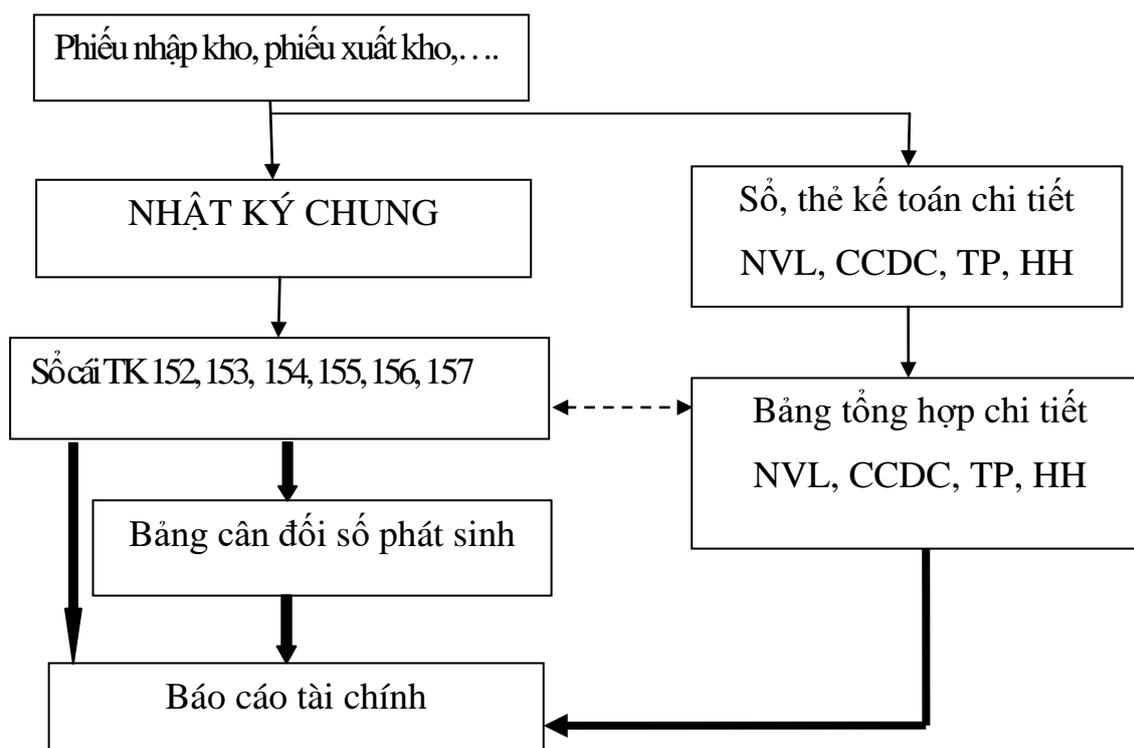
- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung. Theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.4.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung được khái quát trên sơ đồ 1.8



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————→

Ghi cuối tháng : —————→

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán:

✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

✓ Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

✓ Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.4.2.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng

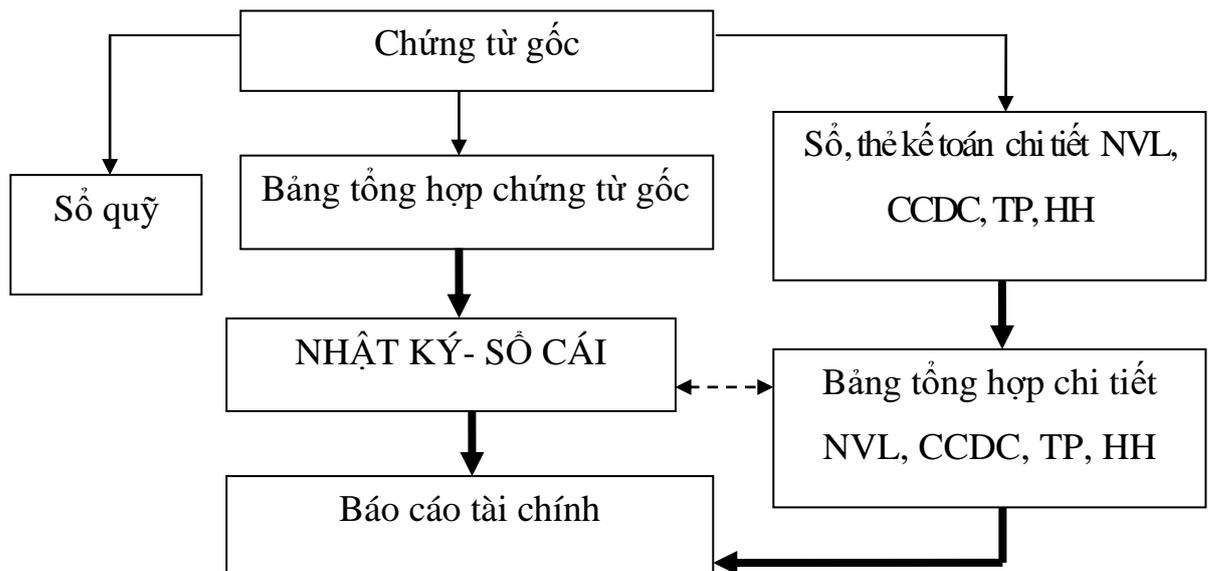
hợp duy nhất là Nhật ký sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Nhật ký sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.4.2.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Trình tự ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái được khái quát trên sơ đồ 1.9



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————→

Ghi cuối tháng : —————→

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Trình tự ghi sổ kế toán:

✓ Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ/Có để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái. Số liệu mỗi chứng từ được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập...) phát sinh nhiều lần trong 1 ngày hoặc định kỳ 1- 3 ngày.

✓ Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ/Có của từng tài khoản ở phần Sổ

cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu tháng (đầu quý) đến cuối tháng (cuối quý) này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ cái.

✓ Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký- Sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu:

Tổng số tiền phát sinh ở phần Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các tài khoản = Tổng số phát sinh Có của tất cả tài khoản

Tổng số dư Nợ các tài khoản = Tổng số dư Có các tài khoản

✓ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ/Có và số dư cuối tháng của từng tài khoản trên sổ Nhật ký – Sổ cái.

✓ Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng lập báo cáo tài chính.

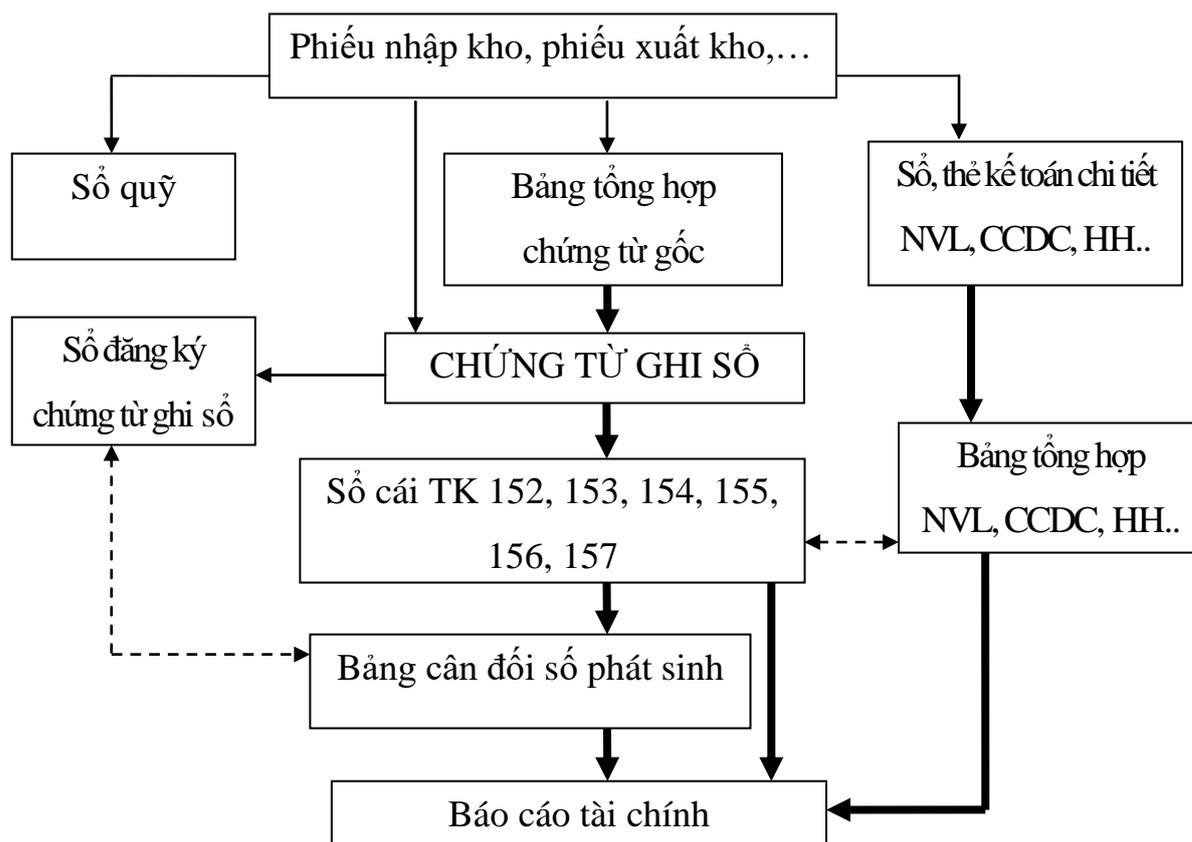
1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.4.3.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”
 - Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ
 - Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán:
 - Chùng từ ghi sổ
 - Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - Sổ cái
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.4.3.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ được khái quát trên sơ đồ 1.10



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————>

Ghi cuối tháng : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ kế toán:

✓ Hàng ngày, căn cứ vào các Chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

✓ Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ/Có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối kế toán.

✓ Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng lập Báo cáo tài chính.

✓ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số tài khoản Nợ và tổng số tài khoản Có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số tài khoản phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

✓ Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên bảng cân đối số tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

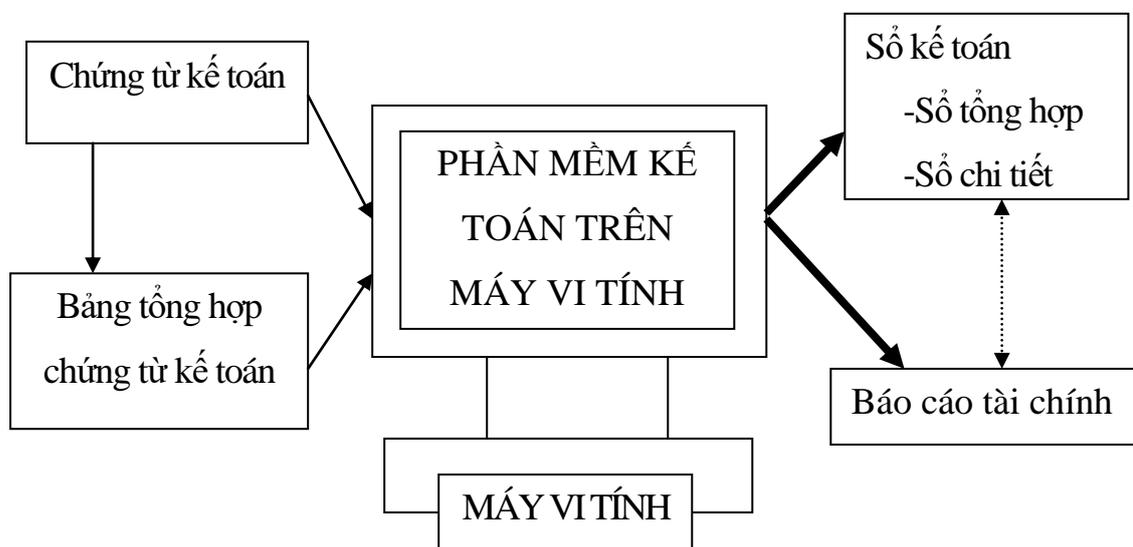
1.4.4.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính

Là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

1.4.4.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính được khái quát ở sơ đồ 1.11



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————>

Ghi cuối tháng : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Trình tự ghi sổ kế toán:

✓ Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

✓ Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái hoặc nhật ký sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

✓ Cuối tháng (hoặc vào thời điểm cần thiết), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa các số liệu tổng hợp với các số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn bảo đảm chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ.

✓ Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định và sổ kế toán ghi bằng tay.

1.4.5. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

1.4.5.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

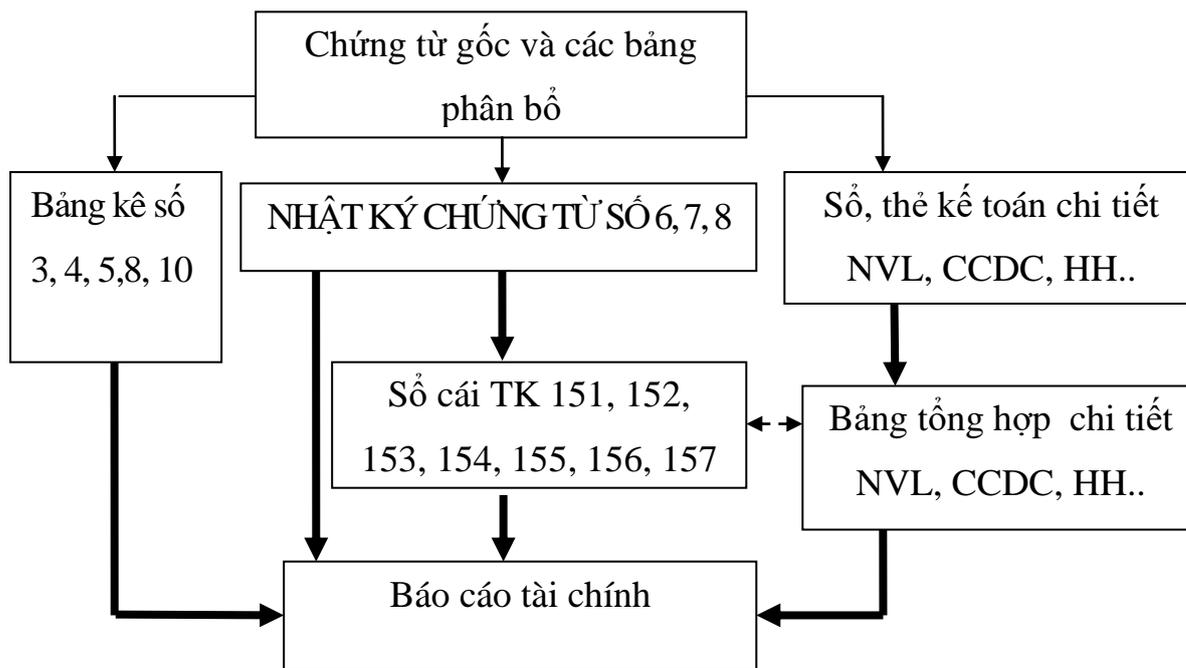
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ gồm các loại sổ kế toán

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

1.4.5.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chứng từ được khái quát ở sơ đồ 1.12



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ : —————>

Ghi cuối tháng : —————>

Đối chiếu, kiểm tra : <----->

Sơ đồ 1.12 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ

Trình tự ghi sổ kế toán:

✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

• Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký chứng từ có liên quan.

• Đối với các Nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào các số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký chứng từ.

✓ Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái.

- Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan.
- Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ, thẻ kế toán chi tiết để lập các bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái.
- Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG

2.1 Giới thiệu khái quát về công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công Ty Cổ phần Xây Lắp và Thiết Bị Điện Hải Phòng

2.1.1.1 Giới thiệu về công ty Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Công Ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201343254 ngày 18 tháng 12 năm 2013.

✓Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG

✓Tên giao dịch bằng Tiếng Anh : **HAI PHONG ELECTRIC EQUIPMENT AND CONSTRUCTION INSTALLATION JOIN STOCK COMPANY**

✓Địa chỉ trụ sở: Số 14 đường Thanh Niên - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

✓Điện thoại: (031).3539399

✓Fax: (031).3539389

✓Mã số thuế: 0201343254

✓Số Tài khoản: 0751010966669 tại Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hải Phòng.

✓Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng.

✓Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Lê Bình – Chức danh: Giám đốc Công ty.

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép hoạt động vào ngày 18/12/2013.

Trong những năm đầu tiên đi vào hoạt động công ty đã gặp không ít khó khăn trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, nhờ sự phát triển nỗ lực của toàn thể nhân viên mà cho đến nay công ty đã và đang đạt được một số thành công nhất định.

Hiện nay, công ty vẫn đang tập trung chủ yếu vào buôn bán thiết bị điện và đang mở rộng sang hướng thi công, xây lắp các công trình điện lớn.

Dưới đây là một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 2 năm gần đây của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Biểu số 2.1: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.408.563.228	6.536.463.977
2. Lợi nhuận sau thuế	75.159.906	25.400.200
3. Tổng tài sản	3.473.300.594	5.656.403.731
4. Vốn chủ sở hữu	1.575.159.906	1.600.234.663

2.1.1.3. Đặc điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

- Đặc điểm chính trong hoạt động kinh doanh của Công ty là thực hiện theo mô hình kinh doanh các vật tư thiết bị điện cung cấp tập trung vào ngành Điện lực (chủ yếu tại thị trường Hải Phòng). Ngoài ra công ty còn kinh doanh các lĩnh vực sau:

- + Kinh doanh thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- + Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- + Ngoài ra công ty còn buôn bán các loại hàng hóa tổng hợp khác.

2.1.1.4 Thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

***Thuận lợi:**

- Doanh nghiệp có đội ngũ công nhân viên giỏi về tay nghề, có kinh nghiệm về xây lắp và am hiểu về điện cơ.

- Nguồn nhân lực trẻ, năng động, nhanh chóng nắm bắt tiếp cận được nhu cầu của thị trường.

- Học hỏi và áp dụng được nhiều những tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại của các nước trên thế giới.

*** Khó khăn:**

- Là công ty mới thành lập nên còn chưa có vị trí vững chắc trên thị trường, có nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh trên cùng thị trường Hải Phòng.

- Công ty còn nhận nhiều công trình xây lắp mà chỉ được ứng trước một phần vốn, khi nghiệm thu công trình mới được thanh toán toàn bộ nên gặp khó khăn trong quá trình thi công và lắp đặt cho kịp tiến độ.

- Việt Nam đang hội nhập với nền kinh tế thế giới, rất nhiều những doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp lớn là đối thủ cạnh tranh của công ty. Công

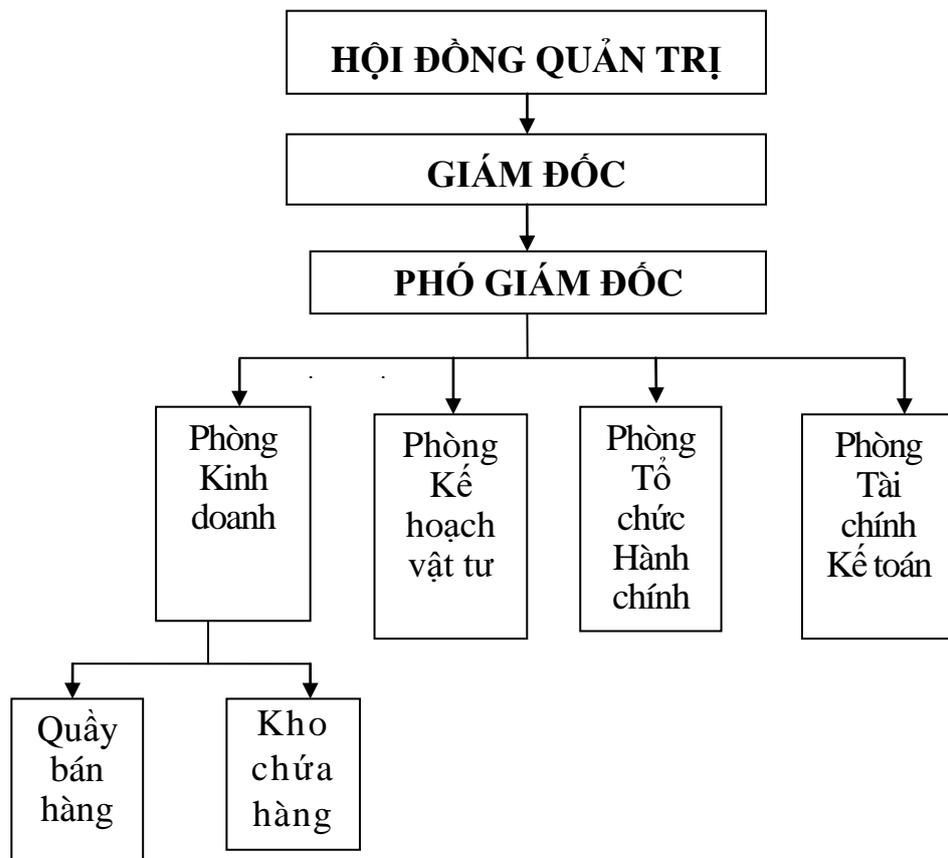
ty sẽ phải cạnh tranh với rất nhiều đối thủ, phải có những nỗ lực và chiến thuật của riêng mình để ko bị loại khỏi thị trường kinh doanh.

2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo kiểu Trực tuyến – Tham mưu. Giám đốc Công ty trực tiếp điều hành các phòng ban Tài Chính – Kế Toán, Kinh Doanh. Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách các bộ phận Kế hoạch – Vật tư và Tiêu thụ sản phẩm và chịu trách nhiệm về các lĩnh vực mình phụ trách.

Các phòng ban chức năng làm nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc trong quá trình ra quyết định. Các Trưởng phòng, bố trí lao động điều hành các công việc cụ thể trong phạm vi quản lý của mình để thực hiện nhiệm vụ được giao. Trưởng các bộ phận có thể giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho cấp phó một số công việc hoặc quyền hạn nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc phân công và ủy quyền trên.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty được thể hiện qua sơ đồ 2.1



Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ **Giám đốc:** Là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch được giao và chịu mọi trách nhiệm về quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

+ **Phó giám đốc:** Giúp Giám đốc trong việc tổ chức và quản lý công ty, tham mưu cho Giám đốc các hoạch định chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

+ **Phòng kinh doanh:** Tìm kiếm các khách hàng. Ký kết hợp đồng, cung cấp hàng hóa cho khách hàng. Ngoài ra phòng kinh doanh còn làm nhiệm vụ ngoại giao với khách hàng. Phòng kinh doanh có quầy bán hàng và kho chứa hàng.

+ **Phòng kế hoạch:** Cung ứng vật tư, cấp phát vật tư, quyết toán vật tư. Xây dựng kế hoạch, chiến lược cho công ty. Tìm các nhà cung cấp đảm bảo cung ứng vật tư.

+ **Phòng tổ chức hành chính:** Quản lý công tác nhân sự, lưu trữ công văn, tài liệu, hồ sơ của công ty. Soạn thảo văn bản, bảo mật, quản lý trang thiết bị của công ty và sắp xếp, sử dụng lao động một cách hiệu quả, hợp lý.

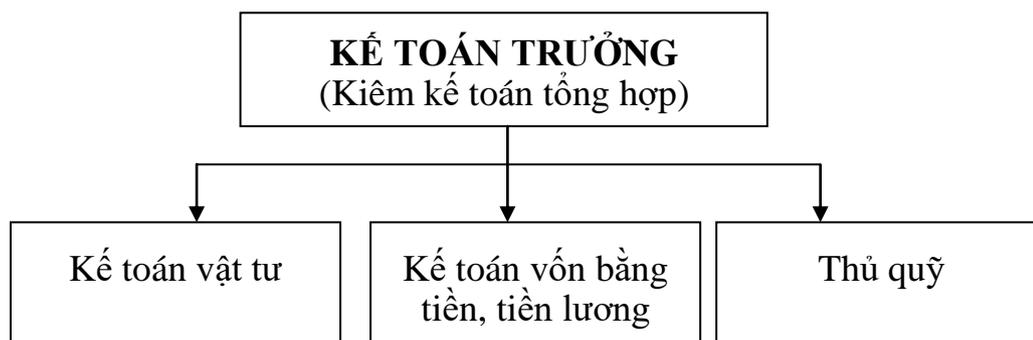
+ **Phòng tài chính – kế toán:** Tham mưu cho Giám đốc, Phó giám đốc công ty trong việc tổ chức hạch toán kế toán, quản lý tài chính của công ty theo quy định của pháp luật. Đồng thời lập kế hoạch tài chính, tổ chức phản ánh tình hình sử dụng các nguồn vốn, tài sản cố định, tập hợp chính xác trung thực các chi phí theo các đối tượng, đánh giá đúng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.1.3.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Xây Lắp và Thiết bị điện Hải Phòng theo hình thức tập trung. Phòng kế toán sẽ chịu toàn bộ công tác kế toán, ghi sổ sách, thống kê, lập báo cáo tài chính trong toàn công ty.

Bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ 2.2



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán

Công Ty Cổ Phần Xây lắp Và Thiết bị điện Hải Phòng

- **Kế toán trưởng (kiêm kế toán tổng hợp):** Tổ chức và điều hành toàn bộ hệ thống kế toán và tham mưu cho Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh. Thuyết minh, phân tích kết quả kinh doanh để giúp Ban giám đốc ra quyết định và có biện pháp đúng đắn trong sản xuất kinh doanh. Kế toán trưởng còn phụ trách thực hiện quyết toán thuế với nhà nước, lập Báo cáo tài chính.

- **Kế toán kho:** Phụ trách tình hình nhập kho, xuất kho, tồn kho, tình hình sử dụng của công cụ - dụng cụ, theo dõi tình hình bán hàng hóa, đồng thời theo dõi công nợ phải thu của khách hàng trên TK131.

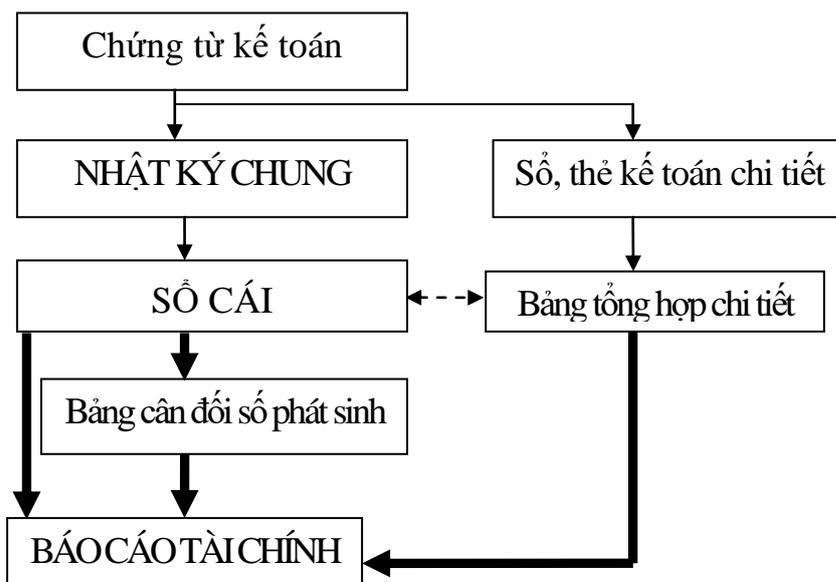
- **Kế toán vốn bằng tiền, tiền lương:** Thực hiện kế toán tiền lương, quản lý quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ. Thực hiện chi, trả lương thưởng cho nhân viên, lao động trong công ty. Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hàng ngày để gửi theo yêu cầu của Giám đốc.

- **Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

2.1.3.2. Hình thức ghi sổ kế toán, chế độ kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

❖ Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán: “Nhật ký chung” theo sơ đồ sau (sơ đồ 2.3)



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng, định kỳ: 

Đối chiếu, kiểm tra: 

Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Trình tự ghi sổ kế toán:

 Công việc hàng ngày:

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC, kế toán ghi vào các sổ có liên quan.

- Đồng thời với việc từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

 Công việc cuối tháng, quý, năm:

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ

Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

❖ **Chế độ kế toán công ty áp dụng:**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo QĐ số 48/2006 QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

❖ **Các chính sách kế toán công ty áp dụng:**

- Phương pháp tính giá xuất dùng: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ
- Phương pháp kế toán tổng hợp hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho: Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Phương pháp khấu hao đều.
- Phương pháp tính thuế: Phương pháp khấu trừ.
- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch
- Thước đo tiền tệ: Đồng Việt Nam.

2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.2.1. Phân loại hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng hiện nay chỉ có hoạt động thương mại nên hàng tồn kho của công ty gồm hàng hóa không có nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhập kho, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng gửi đi bán.

Hàng hóa tại công ty chủ yếu là các loại dây cáp điện:

Cáp Cu/XLPE/PVC 2x4.0;

Cáp Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10;

Ghíp IPC GN2...

2.2.2. Tính giá hàng nhập, xuất kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.2..2.1. Tính giá hàng nhập trong kỳ tại công ty

Tại công ty đánh giá hàng hóa nhập kho theo phương pháp giá thực tế:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá nhập thực tế} & & \text{Giá} & & \text{Các khoản thuế} & & \text{Chi} & & \text{Các} \\ \text{HH mua ngoài} & = & \text{mua} & + & \text{không được} & + & \text{phí thu} & - & \text{khoản} \\ & & \text{thực tế} & & \text{hoàn lại} & & \text{mua} & & \text{giảm trừ} \end{array}$$

- Giá mua thực tế là giá mua ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế GTGT được khấu trừ
- Các khoản thuế không được hoàn lại bao gồm: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt
- Chi phí thu mua: bao gồm chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản
- Các khoản giảm trừ: bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua

Ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT số 0000371 (biểu 2.2), ngày 05/12/2016 công ty mua cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 của công ty điện lực Hải An , đơn giá 130.000 chưa bao gồm thuế GTGT 10%, hàng giao tận kho công ty, chi phí vận chuyển đã tính vào giá mua. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Giá nhập thực tế cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 = 130.000đ/kg

2.2.2.2. Tính giá hàng xuất kho tại công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ để tính giá xuất kho.

$$\begin{array}{r} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân cả kỳ} \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ví dụ 2: Tình hình tồn đầu kỳ, mua vào trong kỳ T12/2016 của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 như sau:

Tồn đầu tháng 12: 1500m, đơn giá: 132.000đồng/m

$$\Rightarrow \text{Trị giá tồn đầu kỳ T12} = 132.000 \times 150 = 198.000.000đ$$

Tình hình nhập trong kỳ của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6:

Ngày 5/12/2016 mua 1500m, đơn giá: 128.000đ/m

$$\Rightarrow \text{Trị giá nhập} = 128.000 \times 1500 = 192.000.000đ$$

Ngày 23/12/2016: 1000m, đơn giá: 130.000đ/m

⇒ Trị giá nhập = 130.000 x 1000 = 130.000.000đ

Đơn giá xuất kho bình quân tháng 12 năm 2016
$$= \frac{198.000.000 + 192.000.000 + 130.000.000}{1500 + 1500 + 1000}$$
$$= 130.000 \text{ đồng/m}$$

2.3. Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

2.3.1. Chứng từ sử dụng tại công ty.

- Phiếu nhập kho : Mẫu số 01- VT
- Phiếu xuất kho : Mẫu số 02- VT
- Hóa đơn GTGT : Mẫu số 01- GTKT3/001
- Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa.
- Giấy đề nghị xuất hàng hóa.

2.3.2. Thủ tục nhập, xuất kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

❖ Thủ tục nhập kho:

Căn cứ theo hợp đồng kinh tế của phòng kinh doanh, phòng kế hoạch vật tư lên kế hoạch nhập. Sau đó làm việc với nhà cung cấp bằng đơn đặt hàng lập có phê duyệt của kế toán hàng hóa.

Khi hàng về, Phòng kế hoạch vật tư cùng thủ kho tiến hành kiểm nghiệm và làm thủ tục nhập kho. Phiếu nhập được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại phòng kế hoạch vật tư

Liên 2: Giao cho thủ kho để ghi vào thẻ kho.

Liên 3: Kèm hóa đơn chuyển sang phòng kế toán để làm căn cứ ghi sổ kế toán

Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho tiến hành kiểm nhận hàng hóa

Tiếp ví dụ 1: Theo hóa đơn GTGT số 0000371(biểu 2.2) ngày 5/12/2016, công ty mua 1.500m cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 của Công ty Điện lực Hải An, đơn giá 128.00đ/m, thuế GTGT 10%, công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản. Hàng được bên Hải An chuyển thẳng tới công ty. Hóa đơn bên bán giao cho công ty như sau (biểu số 2.2)

Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng mua Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số:01GTKT3/001			
Liên 2: Giao cho người mua		Ký hiệu:AA/16P			
Ngày 5 tháng 12 năm 2016		Số: 0000371			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI AN					
Mã số thuế: 0200340211-030					
Địa chỉ: Số 7 Nguyễn Văn Hới, phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua: Nguyễn Thị Liên					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng					
Địa chỉ: Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản:0751010966669		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	M	1500	128.000	192.000.000
Cộng tiền hàng:					192.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		19.200.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					211.200.000
Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Biểu số 2.3: Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: 03- VT

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM HÀNG HÓA

Ngày 5 tháng 12 năm 2016

Số: 108

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000371 ngày 5 tháng 12 năm 2016 của công ty

Điện lực Hải An.

Ban kiểm nghiệm bao gồm:

Ông: Lê Phạm Bình – Chức vụ: nhân viên phòng kế hoạch vật tư.

Ông: Phạm Xuân Dương - Chức vụ: thủ kho

Đã kiểm nghiệm các loại:

STT	Tên nhãn hiệu quy cách hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
					Số lượng đúng quy cách phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách phẩm chất	
A	B	C	D	1	2	3	E
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	CÁP CXV 3x10+1x6	m	1.500	1.500	0	

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: tất cả lô hàng nhập kho theo hóa đơn số 0000371 ngày 5 tháng 12 năm 2016 đều đạt được tiêu chuẩn về chất lượng.

Đại diện phòng kinh doanh

Thủ kho

Trưởng ban

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: 01-VT

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2016

Nợ 156

Số: NK00280

Có: 112

Họ và tên người giao: **CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI AN**

Theo hóa đơn số 0000371 ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Công ty Điện lực Hải An

Nhập tại kho: Hàng hóa

Địa điểm:

STT	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	CÁPCXV 3x10+1x6	m	1.500	1.500	128.000	192.000.000
	Cộng						192.000.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn.**

Ngày 05 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

❖ Thủ tục xuất kho:

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, phòng kinh doanh sẽ viết giấy đề nghị xuất hàng hóa và qua giám đốc duyệt. Nếu giấy đề nghị được giám đốc ký duyệt thì sẽ trở thành căn cứ để lập phiếu xuất kho.

Liên 1: Lưu

Liên 2: Giao cho thủ kho để ghi vào thẻ kho và hạch toán nội bộ.

Liên 3: Giao cho người mua hàng.

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho, thực hiện xuất kho và ghi số lượng thực xuất vào phiếu.

Tiếp ví dụ 2: Ngày 23/12/2016, xuất kho 150m Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 phục vụ xuất bán dây cáp điện cho Công ty TNHH Phương Thư. Khi đó phòng vật tư sẽ viết giấy đề nghị cung ứng hàng hóa (biểu 2.5) như sau:

Biểu số 2.5: Giấy đề nghị cung ứng Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cung ứng hàng hóa

Kính gửi: - Giám đốc Công ty

- Phòng kế hoạch vật tư.

Phòng kinh doanh doanh đề nghị Giám đốc công ty duyệt cấp loại hàng hóa sau:

STT	Tên hàng hóa	MS	ĐVT	SL	Lý do sử dụng
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	CÁPCXV 3x10+1x6	m	150	Xuất bán dây cáp điện

Ngày 23 tháng 12 năm 2016

Người lập Thủ trưởng ĐV Phòng KH-VT Giám đốc Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Biểu số 2.6 Phiếu xuất kho hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 23 tháng 12 năm 2016

Nợ 632

Số: XK00384

Có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Công ty TNHH Phương Thu

Địa chỉ (bộ phận): Số 94 Tam Bạc, Phạm Hồng Thái, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

Lý do xuất kho: Xuất bán vật tư thiết bị điện

Xuất tại kho: Hàng hóa

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	CÁPCXV 3x10+1x6	M	150	150		
	Cộng			150	150		

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ngày 23 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

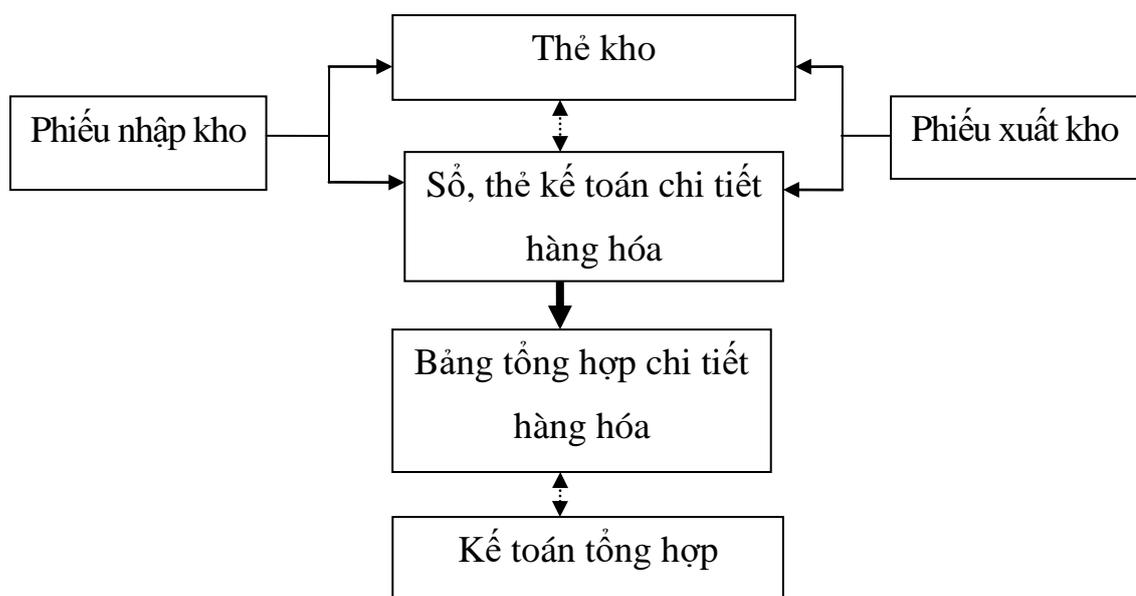
2.3.3 Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.3.3.1. Phương pháp kế toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty

Công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng được tiến hành theo phương pháp ghi thẻ song song.

Hạch toán chi tiết hàng tồn kho được thực hiện kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích phản ánh chính xác đầy đủ, kịp thời cả về số lượng và giá trị của từng loại hàng hóa. Việc hạch toán chi tiết hàng hóa làm cơ sở ghi sổ kế toán và kiểm tra, giám sát sự biến động của chúng.

Quy trình hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty như sau (sơ đồ 2.4)



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: $\longleftarrow\text{-----}\longrightarrow$

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện HP

2.3.3.2. Thực trạng công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.

Thực tế công tác hạch toán chi tiết hàng hóa giữa kho và phòng kế toán được tiến hành như sau:

* **Tại kho:**

Việc hạch toán chi tiết ở kho được tiến hành kiểm tra trên thẻ kho. Thẻ kho do thủ kho lập khi có chứng từ nhập, xuất hàng hóa. Sau khi kiểm tra tính hợp lý, chính xác của chứng từ và đối chiếu với sổ hàng hóa thực nhập hoặc thực xuất thực tế với sổ hàng hóa nhập kho ghi trên chứng từ rồi ghi sổ thực nhập,

thực xuất trên chứng từ vào thẻ kho, tính ra số tồn trên thẻ kho, dựa vào đó để đối chiếu kiểm tra số liệu trên thẻ kho với số hàng hóa hiện có trong kho.

Các chứng từ nhập xuất hàng hóa hàng ngày được thủ kho sắp xếp phân loại riêng theo từng loại và định kỳ gửi lên phòng kế toán để kế toán ghi sổ.

Ví dụ 3: Đối với hàng hóa: Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6

Căn cứ vào phiếu nhập số 280 (biểu 2.4), phiếu xuất 384 (biểu 2.6) thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu 2.7)

Biểu số 2.7: Thẻ kho

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: S09- DNN

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập: 01/12/2016

Tên vật tư, quy cách vật tư: Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6

Tên kho: Hàng hóa

NT chứng từ	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>				<u>1500</u>
.....
05/12	280		Mua dây cáp điện	05	1.500		3.000
....
14/12		370	Xuất bán dây cáp điện	14		400	2400
....	..l...
23/12		384	Xuất bán dây cáp điện	23		150	1850
23/12	287		Mua dây cáp điện	23	1000		2850
.....
			Cộng phát sinh tháng 12		2.500	1.850	
			<u>Tồn kho cuối tháng 12</u>				<u>2150</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

*** Tại phòng kế toán:**

Kế toán vật tư ở công ty sử dụng sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa) để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn kho của hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị đối với kho hàng hóa.

Định kỳ khoảng 3 - 5 ngày, kế toán vật tư xuống kho lấy chứng từ rồi tiến hành, phân loại theo thứ tự của phiếu nhập, phiếu xuất. Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

Cuối tháng kế toán vật tư tính ra đơn giá xuất kho của từng hàng hóa và trị giá hàng xuất kho, hàng tồn kho của từng hàng hóa trên sổ chi tiết hàng hóa đó biểu 2.8.

Cuối tháng căn cứ trị giá hàng hóa xuất kho trên sổ chi tiết kế toán vật tư lập bảng kê xuất hàng hóa biểu 2.9.

Cuối tháng sau khi khóa sổ chi tiết hàng hóa kế toán vật tư lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa biểu 2.10.

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: S07- DNN

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 năm 2016

Tài khoản: 156

Tên quy cách vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
			Số dư đầu tháng 12		132.000					1500	198.000.000

05/12	PN280	05/12	Mua dây cáp điện	112	128.000	1.500	192.000.000			2.800	
....
14/12	PX370	14/12	Xuất bán dây cáp điện	632				400		2.400	
23/12	PN287	23/12	Mua dây cáp điện	112	130.000	1.000	130.000.000				
31/12	PX384	23/12	Xuất bán vật tư thiết bị điện	632	130.000			150		2.250	
....
			Cộng phát sinh tháng 12		130.000	2.500	322.000.000	1.850	240.500.000		
			Số dư cuối tháng 12							2150	279.500.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Biểu số 2.9: Bảng kê xuất tháng 12

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, HP

Bảng kê xuất hàng hóa tháng 12

STT	Tên hàng hóa	Xuất bán			Xuất dùng cửa hàng và quản lý			Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Ghép GN 2	100	25.350	2.535.000				
2	Cáp thép bọc nhựa ĐK 10	1.000	135.000	135.000.000				
3	Cáp_CXV 3x10+1x6	1.850	130.000	240.500.000				
4	Băng dính điện	300	87.000	26.100.000	20	87.000	1.740.000	
5	Cáp_BỐCKIM4x4	1.000	100.000	100.000.000				
..	
	Tổng			4.010.271.476			2.000.453	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số S08- DNN

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, HP

(Ban hành theo QĐ số 48//2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2016

ST T	Mã hàng	Tên, quy cách hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
...
1	CÁP_CXV 3x10+1x6	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	m	1.500	198.000.000	2.500	322.000.000	1.850	240.500.000	2.150	279.500.000
2	CÁP_BỐC KIM 4x4	Cáp bọc kim 4x4	m	1350	135.000.000			1000	100.000.000	350	35.000.000
3	BĂNG DÍNH ĐIỆN	Băng dính điện	Cuộn	500	43.500.000	100	8.700.000	320	27.840.000	280	24.360.000
...
		Cộng	x	x	1.090.922.861	x	5.372.845.627	x	4.012.271.929	x	2.451.496.559

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

2.4. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

2.4.1.1. Tài khoản sử dụng tại công ty.

- TK 156: Hàng hóa

2.4.1.2. Sổ sách kế toán tại công ty

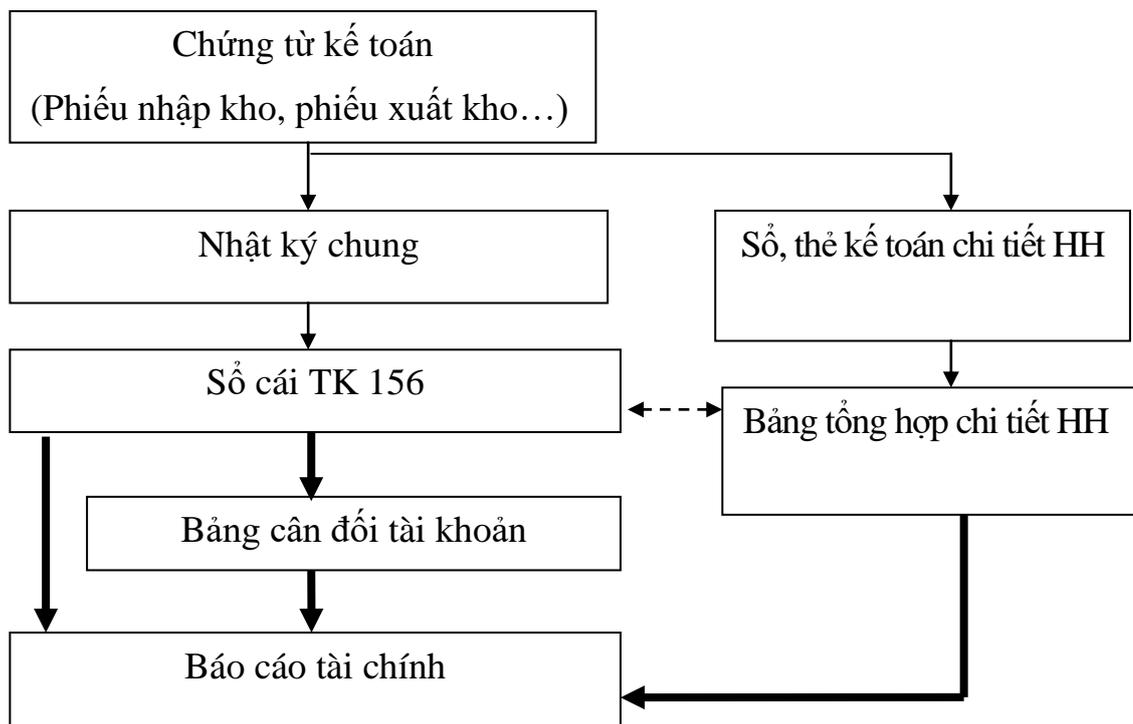
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 156

2.4.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại công ty.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng được thể hiện qua sơ đồ 2.5

Căn cứ vào các chứng từ kế toán: Phiếu nhập kho, Bảng kê xuất hàng hóa để ghi sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu đã ghi trên Sổ cái, lập Bảng cân đối tài khoản và Báo cáo tài chính.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng, định kỳ: \longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra: \dashleftarrow

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện HP

Ví dụ 6: Tiếp các ví dụ 1, ví dụ 2 (Trang 37, 38)

Căn cứ vào phiếu nhập 280, bảng kê phiếu xuất hàng hóa tháng 12/2016, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.11). Từ sổ Nhật ký chung ghi sổ cái TK156(biểu 2.12)

Biểu số 2.11: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
03/12	PT140	03/12	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ	111 112	50.000.000	50.000.000
05/12	PN280 HĐ0000371	05/12	Mua dây cáp điện	156 133 112	65.000.000 6.500.000	71.500.000
.....
15/12	HĐ0000375	15/12	Bán hàng cho công ty điện lực Hồng Bàng chưa thanh toán	131 511	63.968.096	63.968.096
17/12	PT150	17/12	Thu lại khoản tạm ứng thừa của Nguyễn Văn Tâm phòng KD	111 141	8.560.000	8.560.000
21/12	BKXHHT12	21/12	Xuất băng dính điện phục vụ công tác quản lý	642 156	27.840.000	27.840.000
....
25/12	PC 165	25/12	Chi tiền tạm ứng cho Phạm Bình Mình phòng KD đi công tác	141 111	20.000.000	20.000.000
...
31/12	BKXHHT12	31/12	Xuất bán hàng hóa T12/2016	642 632 156	2.000.453 4.010.271.476	4.012.271.929
....
			Cộng phát sinh		58862933898	58862933898

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng
Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, Quận
Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b- DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu T12/2016		1.090.922.861	
.....
PN280 HĐ0000371	05/12	Mua dây cáp điện	112	192.000.000	
.....
PC 00393	16/12	Thanh toán tiền mua thiết bị điện, HĐ số 000374	111	4.675.000	
.....
BKXT12	31/12	Xuất hàng hóa T12	642 632		2.000.453 4.010.271.476
		Cộng phát sinh T12		5.372.845.627	4.012.271.929
		Số dư cuối T12/2016		2.451.496.559	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Trong nền kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng vẫn khẳng định là một doanh nghiệp vững mạnh. Để có được quy chế quản lý, điều hành, kiểm soát tốt hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao, ban lãnh đạo của công ty đã xác định tầm quan trọng, vai trò tích cực của hạch toán kế toán nói chung và của kế toán hàng tồn kho nói riêng, nên đã trang bị những phương tiện cần thiết cho phòng kế toán nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý tài chính của công ty.

Trước những cơ hội và thách thức, công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng luôn cải tiến trong công tác làm việc và rút ra được những bài học kinh nghiệm để phát triển:

- ✓ Làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- ✓ Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- ✓ Đảm bảo đời sống và các chế độ được hưởng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong công ty.
- ✓ Lựa chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng yêu cầu của công ty.

Trong thời gian thực tập tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng, được tìm hiểu và tiếp cận thực tế về công tác kế toán, nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của mọi người trong công ty cùng với kiến thức được học trong trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và đặc biệt là công tác kế toán hàng tồn kho nói riêng tại công ty có những ưu điểm và hạn chế sau.

3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

❖ Bộ máy tổ chức quản lý của công ty theo kiểu Trực tuyền - Tham mưu, chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban được tổ chức một cách hợp lý, phân định rõ ràng, đảm bảo được sự lãnh đạo tập trung thống nhất, phát huy được tính chủ động sáng tạo của các phòng ban, không qua cấp trung gian, phù hợp với yêu cầu và đặc điểm kinh doanh của công ty.

❖ Bộ máy kế toán tại Công ty được xây dựng trên mô hình tập trung, gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả thực hiện đúng theo chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm quy mô sản xuất của Công ty. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ với phòng kế toán đảm bảo công tác hạch toán, nhất là về hạch toán hàng tồn kho diễn ra nhịp nhàng. Trong phòng Tài chính – Kế toán, các nhân viên kế toán có trình độ tay nghề phù hợp đều tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng, nhiệt tình trong công tác cũng như nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Mỗi kế toán viên được phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng phần hành kế toán một cách hợp lý. Các kế toán viên phải chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về phần hành mà mình phụ trách, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời, chính xác đến đối tượng sử dụng. Ngoài ra, các nhân viên kế toán không ngừng trau dồi kinh nghiệm, tiếp thu kịp thời, vận dụng linh hoạt chế độ kế toán mới. Điều này giúp cho công tác quản lý của công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng củng cố và lớn mạnh.

❖ Công ty vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán, đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

❖ Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ Tài chính ban hành từ: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra luân chuyển, phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ kịp thời, chính xác, đảm bảo phản ánh nhanh chóng tình hình biến động của công ty, các chứng từ được lưu trữ theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu sổ sách.

❖ Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu cùng với hệ thống sổ sách tổng hợp và chi tiết hoạt động của công ty góp phần tạo mối quan hệ mật thiết giữa các bộ phận kinh tế với nhau.

❖ Công ty áp dụng kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty luôn chú trọng đến việc đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính chính xác.

❖ Công ty đã hạch toán hàng tồn kho theo đúng chuẩn mực kế toán số 02 về hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, phương pháp này có nhiều ưu điểm vì hàng tồn kho luôn được theo dõi, kiểm tra liên tục, thường xuyên, kịp thời phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

❖ Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Phương pháp này có khối lượng ghi chép với tính toán ít, giảm thiểu công việc kế toán.

Ngoài những kết quả đã đạt được về công tác kế toán trong công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng song vẫn còn những hạn chế tồn tại nhất định mà bộ máy kế toán công ty cần phải cố gắng hoàn thiện.

3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán hàng tồn kho tạo công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty hiện nay chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi hàng hóa đến cuối năm 2016 vừa qua có xu hướng biến động giảm, việc đó có thể gây ra rủi ro và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

Ví dụ: Giá của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 tháng 12/2016 là 130.000 đ/m

Giá của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 tháng 1/ 2017 là 128.000đ/m

Giá của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 tháng 2/2017 là 125.000đ/m

Giá của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 tháng 3/2017 là 120.000đ/m

=> Giá của cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6 có xu hướng giảm, vì vậy công ty nên lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Về công tác kiểm kê hàng tồn kho.

Công tác kiểm kê hàng tồn kho chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm tra nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát hàng hóa.

Về công tác luân chuyển chứng từ.

Về việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, tuy nhiên giữa các bộ phận, phòng ban đều không có biên bản giao nhận, nên nếu xảy ra tình trạng mất mát chứng từ khi đó khó quy trách nhiệm cho từng cá nhân.

Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Khối lượng công việc kế toán tại công ty khá lớn nhưng công tác kế toán vẫn được thực hiện thủ công. Mặc dù phòng kế toán đã được trang bị máy tính nhưng mới chỉ áp dụng Microsoft Office (Word, Excel...) thiết kế mẫu bảng trên Excel để thống nhất toàn công ty. Công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc bị hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty. Vậy nên, công ty nên xem xét tới việc mua phần mềm kế toán phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty.

3.2 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện trong công tác kế toán của công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay luôn có những biến động thì vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp rất quan trọng. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp.

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng đã có rất nhiều cố gắng trong công tác quản lý, sử dụng và hạch toán hàng tồn kho song vẫn còn một số hạn chế nhất định cần phải khắc phục kịp thời để đáp ứng đầy đủ, chính xác từ đó đáp ứng nhu cầu cần thiết của công ty, phía đối tác và tăng nhiều lợi nhuận cho công ty phát triển. Do đó, việc nghiên cứu kỹ các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho (công cụ dụng cụ, hàng hóa..) tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp cho Công ty có hướng khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh trong công tác kế toán hàng tồn kho (công cụ dụng cụ, hàng hóa...) giúp cho công ty ngày càng có hướng hoạt động kinh doanh tốt hơn, giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả và năng suất hơn.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho.

- Công ty cần có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán một cách chuyên sâu. Tổ chức bộ máy kế toán phải khoa học, phù hợp với đặc điểm của công ty.

- Cung cấp đầy đủ, trung thực, khách quan, đầy đủ về số liệu và thông tin của công cụ dụng cụ, hàng hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi và công tác kiểm tra.

- Việc phản ánh số liệu kế toán phải kịp thời, đầy đủ và chính xác là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng. Giúp cho lãnh đạo công ty đưa ra phương hướng cụ thể và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo.

3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

Để hoàn thiện và phát huy hơn nữa vai trò của công tác kế toán hàng tồn kho cần thực hiện những vấn đề sau:

3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Công ty nên lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Theo chuẩn mực điều 4- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

Phương pháp lập dự phòng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư hàng} \\ \text{hóa thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài chính} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được của} \\ \text{hàng tồn kho} \end{array}$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02- Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính)

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp. Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Công tác lập dự phòng dựa trên số chênh lệch giảm giữa giá ghi sổ với giá thị trường của hàng hóa tại thời điểm đánh giá. Để lập được khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán cần có các chứng từ chứng minh cho sự giảm giá của

hàng hóa tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Dựa vào đó, kế toán lập “Bảng tính dự phòng giảm giá hàng hóa”

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau (biểu 3.1)

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết dự phòng giảm giá hàng hóa

Đơn vị: Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 14 đường Thanh Niên, phường Thượng Lý, HB, HP

SỔ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Chênh lệch
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	2150	130.000	279.500.000	120.000	258.000.000	(21.500.000)
2	Băng dính điện	30	87.000	2.610.000	83.000	2.490.000	(120.000)
...
	Cộng						(32.620.000)

Cuối kỳ kế toán khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nếu số dự phòng giảm giá cho năm sau lớn hơn số dư khoản dự phòng năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 632: Phần chênh lệch

Có TK 1593: Phần chênh lệch

Nếu số dự phòng giảm giá cho năm sau nhỏ hơn số dư khoản dự phòng năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 632: Phần hoàn nhập

Có TK 1593: Phần hoàn nhập

Nếu số dự phòng giảm giá cho năm sau bằng số dư khoản dự phòng năm trước đã trích, thì doanh nghiệp không phải trích lập thêm dự phòng.

3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Công ty nên định kỳ, đột xuất kiểm kê hàng tồn kho.

Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho. Tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng, hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt, dư thừa hay mất mát... để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục những việc trên.

Do công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng có rất nhiều loại hàng hóa trong kho. Để quản lý chặt chẽ hàng hóa, định kỳ hoặc đột xuất công ty nên kiểm kê kho giúp cho công ty phát hiện và xử lý kịp thời hàng hóa bị mất mát hư hỏng. Khi tiến hành kiểm kê cần lập biên bản kiểm kê để xác định số lượng cũng như chất lượng hàng hóa làm căn cứ xác định trách nhiệm trong công tác bảo quản, xử lý hàng hóa thiếu và để kế toán hạch toán được phần thiếu thừa trong kiểm kê

Mẫu biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa được khái quát trên biểu 3.2

Biểu số 3.2: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 05 - VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Thời điểm kiểm kê:..... giờ...ngày...tháng...năm

Ban kiểm kê gồm:

+ Ông/Bà.....Chức vụĐại diện.....Trưởng ban

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Ngày... tháng... năm

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba: Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ.

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất mát chứng từ sẽ qui trách nhiệm đúng người, đúng phòng ban. Việc này sẽ giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần và trách nhiệm của cán bộ công nhân viên. Như vậy, khi nhập- xuất kho hàng hóa kế toán sẽ tiến hành viết phiếu nhập kho, xuất kho, chuyển cho thủ kho ghi vào thẻ kho, sau đó thủ kho chuyển lại cho kế toán để ghi vào sổ sách kế toán, thủ kho và kế toán phải ký vào sổ giao nhận chứng từ của Công ty (biểu 3.1)

Biểu số 3.3: Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Năm 2016

STT	Chứng từ		Nội dung chứng từ	Nơi nhận chứng từ	Người nhận	Ký tên
	Ngày	Số				
....

3.2.3.5 Ý kiến thứ tư: Công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công dẫn đến làm giảm tiến độ trong công việc. Do đó, công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý các số liệu trong công ty được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả.

- Ngày nay, hầu hết các công ty đều áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác kế toán. Do đó, công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng cũng nên tiếp thu sự tiến bộ của khoa học đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của phòng kế toán và ban lãnh đạo công ty được dễ dàng, nhanh chóng, kịp tiến độ.

- Nếu công ty hoàn thiện bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ tốt hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ chính xác hơn, giúp cho lãnh đạo công ty đưa ra các phương án phát triển để công ty đạt lợi nhuận cao.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán, công ty cử nhân viên kế toán đi đào tạo, tiếp cận với phần mềm kế toán để có được những kiến thức cơ bản áp dụng tại công ty sao cho bài bản, chất lượng, đạt hiệu quả tốt nhất.

Sau đây là một số phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- ✚ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2015)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mục tiêu giúp cho các doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí cũng như không cần hiểu biết nhiều về tin học mà kế toán vẫn có thể làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Phần mềm kế toán MISA có tính bảo mật rất cao.

- Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, mỗi đơn vị thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

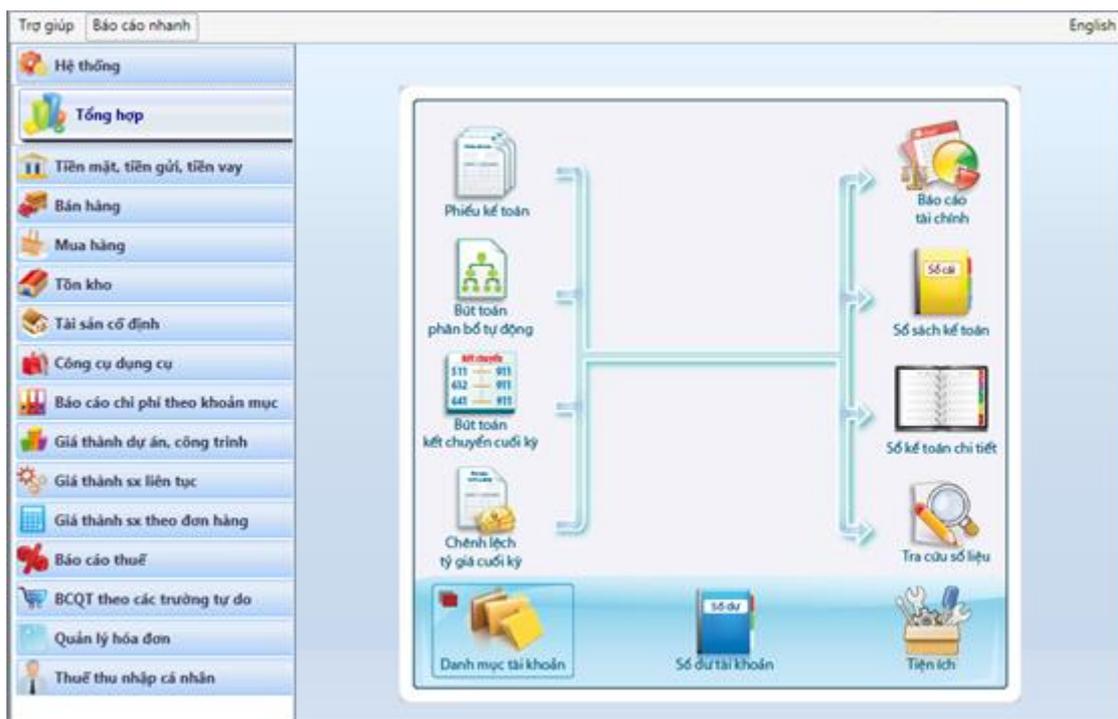
- Giao diện dễ sử dụng, cho phép cập nhập dữ liệu linh hoạt. Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán.



Phần mềm kế toán Fast

- Phần mềm kế toán Fast dành cho loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn cần phải báo cáo về việc quản lý. Sau đây là một số tính năng ưu việt của phần mềm kế toán Fast:

- Luôn cập nhật những đổi mới nhất về các chính sách, điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính.
- Bám sát các chế độ hiện hành và xử lý dữ liệu, số liệu một cách nhanh nhất.
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



=> Công ty nên mua phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 vì: Phần mềm này được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chi phí đầu tư không cần nhiều. Phù hợp với trình độ nhân viên kế toán do không cần hiểu biết nhiều về tin học kế toán vẫn có thể làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

KẾT LUẬN

Đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng tồn kho.

Đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng.

➤ Qua quá trình thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán hàng tồn kho còn tồn tại những nhược điểm trong những công tác sau:

- Về công tác lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Về công tác kiểm kê hàng tồn kho.

- Về công tác luân chuyển chứng từ

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

➤ Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng, cụ thể:

- Ý kiến thứ nhất: Công ty nên lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Ý kiến thứ hai: Công ty nên định kỳ, đột xuất kiểm kê hàng tồn kho.

- Ý kiến thứ ba: Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ.

- Ý kiến thứ tư: Công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được bài khóa luận tốt hơn. Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thiết bị điện Hải Phòng và cô giáo hướng dẫn Ths. Hòa Thị Thanh Hương đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên thực hiện

Phạm Hoàng Yến

DANH MỤC THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. NXB Tài chính- Hà Nội.
2. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo QĐ số 48/2006 ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ tài chính.
3. Thư viện số của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên.
5. Các tài liệu trên mạng internet.